

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Hoàng L, sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ và bà Phan Thị Thanh T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Thành C, sinh năm 1971, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (đã chết) và bà Võ Thị D; có vợ: Văn Thị Thu V; con: Có 02 người, lớn sinh năm 1995, N sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/HSST, ngày 11/6/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; tại Quyết định xử

phạt hành chính số 1185/QĐ-XPHC ngày 16/10/2015 bị Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc” đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021 cho đến nay; có mặt.

3. Võ Thị H, sinh năm 1975, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H; có chồng: Trần Di T1; con: Có 02 người, lớn sinh năm 1996, N sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021 cho đến nay; có mặt.

4. Huỳnh Hoàng Â(tên thường gọi: **Đen**), sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã b, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Kim P; có vợ: Võ Thị X; con: 02 người, lớn sinh năm 2012, N sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021 cho đến nay; có mặt.

5. Trần Hữu L1 (tên thường gọi: **Chỉ**), sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Lê Thị V; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2007, N sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021 cho đến nay; có mặt.

6. Lê Văn C, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Á (Đã chết) và bà Lâm Thị N; có vợ: Nguyễn Thị Tuyết N; con: Có 01 người, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021 cho đến nay; có mặt.

7. Phạm Thị M, sinh năm 1965, tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị Ng (đã chết); có chồng: Khúc Duy N (đã chết); con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, N nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2021 cho đến nay; có mặt.

8. Lê Thị N, sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có chồng: Nguyễn Văn T; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2004, N sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trần Di T1, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp P, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

+ Bà Văn Thị Thu V, sinh năm 1971; cư trú tại: Khu phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2021, tại quán nước của Lê Thị N thuộc ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Mai Hoàng L đến làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho 06 người tham gia đặt cược gồm: Lê Văn C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng A, Phạm Thành C, Trần Hữu L1 và Phạm Thị M. Số tiền tham gia đánh bạc của từng người, cụ thể như sau:

1. Mai Hoàng L mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng làm cái lắc tài xỉu, đến khi bị bắt thắng 3.000.000 đồng.

2. Phạm Thành C mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt bị thua 1.400.000 đồng, bị tạm giữ 2.600.000 đồng.

3. Võ Thị H mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 400.000 đồng, bị tạm giữ 2.400.000 đồng.

4. Huỳnh Hoàng A mang theo 2.000.000 đồng, trả tiền nước 20.000 đồng còn lại 1.980.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 100.000 đồng, bị tạm giữ 1.880.000 đồng.

5. Trần Hữu L1 mang theo 450.000 đồng, trả tiền nước 50.000 đồng còn lại 400.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 1.000.000 đồng, bị tạm giữ 1.400.000 đồng.

6. Lê Văn C mang theo 400.000 đồng, trả tiền nước 30.000 đồng còn lại 370.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 300.000 đồng, bị tạm giữ 70.000 đồng.

7. Lê Thị M mang theo 240.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 100.000 đồng và cầm 140.000 đồng bỏ chạy.

8. Lê Thị N không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng quán nước do mình quản lý cho 07 người tham gia đánh bạc nhằm thu lợi từ việc bán nước, thuốc lá và mì gói nên đồng phạm về tội đánh bạc.

Sòng bạc hoạt động đến 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kiểm tra hành chính bắt giữ, thu giữ tại chiếu bạc 2.840.000 đồng cùng nhiều tang vật khác. Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 11.990.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Mai Hoàng L, Lê Văn C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Â, Trần Hữu L1, Phạm Thị M, Lê Thị N đã thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm Thành C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:**

- Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 cái chum nhựa, 01 đĩa sứ, 09 hột xí ngầu; tiền Việt Nam 2.840.000 đồng;

- Thu giữ của các đối tượng:

+ Mai Hoàng L: Tiền Việt Nam 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh, số imel: 355853108199731/01; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu trắng, số imel: 351546006700684; 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1 -326.96, số máy JA36E0525385, số khung RLHJA3640GY061843;

+ Phạm Thành C: Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu xanh đen, số imel: 354402101138964/01; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu vàng đen, biển số 70R1-5935, số máy 5B96064206, số khung RLCJ5B9609Y064202;

+ Võ Thị H: Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 359047041407501; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 70L6 -2611, số máy 5C64055069, số khung RLCS5C6408Y055069;

+ Huỳnh Hoàng Â: Tiền Việt Nam 1.880.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số imel: 355820098759387; 01 xe mô tô hiệu Lifan, màu xanh đen, biển số 51F1 -3827, số máy 1P50FMG310421539;

+ Trần Hữu L1: Tiền Việt Nam 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số imel: 356005080607913;

+ Lê Văn C: Tiền Việt Nam 70.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số imel: 863980045018552; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số 70H1 -505.30, số máy E3T6E498842, số khung RLCE1720LY095387;

*** kê biên tài sản:** Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Â, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N không có tài sản riêng có giá trị nên

không tiến hành kê biên.

Tại Bản cáo trạng số 92/CT-VKSTB ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Hoàng L số tiền 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thành C số tiền 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thị H số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng Á số tiền 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu L1 số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn C số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị M số tiền 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận thêm;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Di T1, bà Văn Thị Thu V: Vắng mặt.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01/4/2021 tại quán nước của bị cáo Lê Thị N thuộc ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Mai Hoàng L đã làm cái lắc tài xỉu cho các bị cáo Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền, số tiền đặt cược được quy định không quá 500.000 đồng trên người trên một lần. Sòng bạc hoạt động đến 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng tang vật thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.840.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 11.990.000 đồng. Bị cáo Lê Thị N tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo đã sử dụng quán nước thuộc quyền sở hữu của mình để các đối tượng khác đánh bạc, nhằm mục đích thu lợi từ việc bán nước, thuốc lá và mì gói là có hành vi “Gá bạc”, tuy nhiên quy mô không đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”. Nhưng bị cáo N là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo L về tội “Đánh bạc”. Nên hành vi của các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-KSĐT ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, có nhiều người tham gia, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia đánh bạc. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh ra các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nói chung và phòng chống các loại tội phạm nói riêng nên cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng đối với các bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Mai Hoàng L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp làm cái tạo điều kiện cho các bị cáo khác sát phạt lẫn nhau nên cần xử bị cáo L mức án cao hơn so với các bị cáo còn lại.

- Lê Thị N đã giúp sức cho bị cáo L sử dụng địa điểm quán nước thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc, nhằm thu lợi bất chính nên cần xử bị cáo N mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị cáo Phạm Thành C sử dụng 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc lớn nhất so với các bị cáo tham gia đánh bạc, nên bị cáo C phải chịu mức án cao hơn các bị cáo H, Á, L1, C, M.

- Đối với các bị cáo Võ Thị H sử dụng 2.000.000 đồng; Huỳnh Hoàng Á sử dụng 1.980.000 đồng, Trần Hữu L1 sử dụng 400.000 đồng, Lê Văn C sử dụng 370.000 đồng, Lê Thị M sử dụng 240.000 đồng vào mục đích đánh bạc nên xử các bị cáo H, Á, L1, C, M mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên số tiền các bị cáo H, Á sử dụng vào mục đích đánh bạc lớn hơn các bị cáo còn lại nên các bị cáo phải chịu mức án cao hơn các bị cáo L1, C, M.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Mai Hoàng L, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Lê Văn C, Phạm Thị M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Thành C, thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Mai Hoàng L, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo C đã bị kết án về tội “Đánh bạc” vào năm 2004 và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc” đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Mặc dù bị cáo C đã được xóa tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo vẫn bị coi là có nhân thân xấu.

[8] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

- Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Mai Hoàng L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp làm cái làm cái; bị cáo Phạm Thành C sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc lớn nhất so với các bị cáo tham gia đánh bạc còn lại; bị cáo Lê Thị N là người giúp sức tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo L làm cái, nhằm thu lợi bất chính. Nên phải có mức án nghiêm khắc đối với hành vi của các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo L, C, N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay đại dịch Covid -19 đang diễn biến phức tạp nên Hội đồng xét xử không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M sử dụng số tiền vào việc đánh bạc không lớn, mục đích phạm tội là sát phạt lẫn nhau, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Nên xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[9] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Á, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 cái chum nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng, 09 hột xí ngầu là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Tiền Việt Nam 17.190.000 (mười bảy triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng là vật chứng của vụ án nên cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Truy tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Thị M số tiền 140.000 đồng mang theo chạy thoát khi Công an vào bắt quả tang;

- Tiếp tục tạm giữ các tài sản để đảm bảo thi hành án của các bị cáo gồm:

+ Mai Hoàng L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh, số imel: 355853108199731/01; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu trắng, số imel: 351546006700684; 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1 - 326.96, số máy JA36E0525385, số khung RLHJA3640GY061843;

+ Phạm Thành C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu xanh đen, số imel: 354402101138964/01;

+ Võ Thị H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 359047041407501;

+ Huỳnh Hoàng Â: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số imel: 355820098759387; 01 xe mô tô hiệu Lifan, màu xanh đen, biển số 51F1 -3827, số máy 1P50FMG310421539 (Kèm theo Kết luận giám định số khung, số máy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh);

+ Trần Hữu L1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số imel: 356005080607913;

+ Lê Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số imel: 863980045018552; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số 70H1 -505.30, số máy E3T6E498842, số khung RLCE1720LY095387.

- Tuyên trả các tài sản không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo cho:

+ Ông Trần Di T1: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 70L6 - 2611, số máy 5C64055069, số khung RLCS5C6408Y055069;

+ Bà Văn Thị Thu V: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu vàng đen, biển số 70R1-5935, số máy 5B96064206, số khung RLCJ5B9609Y064202.

[12] Về án phí:

Các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Â, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt chính:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Hoàng L số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thành C số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị H số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng A số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hữu L1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn C số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị N số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) về tội “Đánh bạc” sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái chum nhựa, 01 cái đĩa sứ màu trắng, 09 hột xí ngầu;
- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 17.190.000 (mười bảy triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng có kèm theo biên bản kiểm tra thật giả;

- Truy tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Thị M số tiền 140.000 (một trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Tiếp tục tạm giữ các tài sản để đảm bảo thi hành án của các bị cáo gồm:

+ Mai Hoàng L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh, số imel: 355853108199731/01; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu trắng, số imel: 351546006700684; 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1 - 326.96, số máy JA36E0525385, số khung RLHJA3640GY061843;

+ Phạm Thành C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu xanh đen, số imel: 354402101138964/01;

+ Võ Thị H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 359047041407501;

+ Huỳnh Hoàng A: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số imel: 355820098759387; 01 xe mô tô hiệu Lifan, màu xanh đen, biển số 51F1 -3827, số máy 1P50FMG310421539 (Kèm theo Kết luận giám định số khung, số máy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh);

+ Trần Hữu L1: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số imel: 356005080607913;

+ Lê Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số imel: 863980045018552; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số 70H1 -505.30, số máy E3T6E498842, số khung RLCE1720LY095387.

- Tuyên trả cho:

+ Ông Trần Di T1: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 70L6 - 2611, số máy 5C64055069, số khung RLCS5C6408Y055069;

+ Bà Văn Thị Thu V: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu vàng đen, biển số 70R1-5935, số máy 5B96064206, số khung RLCJ5B9609Y064202.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Â, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Mai Hoàng L, Phạm Thành C, Võ Thị H, Huỳnh Hoàng Â, Trần Hữu L1, Lê Văn C, Phạm Thị M, Lê Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Di T1, bà Văn Thị Thu V vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- **Cơ quan THAHS;**
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(L)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Ngọc An